



Bài báo nghiên cứu

SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ: MỘT NGHIÊN CỨU SO SÁNH

Phạm Ngọc Thạch, Đinh Thị Hải, Nguyễn Hoàng Dương*

Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Hoàng Dương – Email: duongnh@hanu.edu.vn*

Ngày nhận bài: 24-02-2025; ngày nhận bài sửa: 09-4-2025; ngày duyệt đăng: 13-8-2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm so sánh ý kiến của giảng viên (GV) và sinh viên (SV) về sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát với khoảng 200 GV và 700 SV về việc sử dụng các công cụ AI phổ biến, hiểu biết năng lực, mức độ họ sử dụng AI trong việc dạy và học ngoại ngữ cũng như quan điểm của họ về hiệu quả của AI trong việc dạy và học kỹ năng, thành tố ngôn ngữ. Chúng tôi sử dụng các kỹ thuật phân tích thống kê mô tả và suy luận nhằm so sánh ý kiến của GV và SV về các vấn đề nêu trên. Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê giữa GV và SV về tác dụng của AI trong việc dạy và học các kỹ năng, thành tố ngôn ngữ; đồng thời có mối tương quan giữa các yếu tố về hiểu biết, năng lực sử dụng và mức độ sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Nghiên cứu này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong việc sử dụng AI trong hoạt động dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam.

Từ khóa: AI; năng lực sử dụng; kỹ năng ngôn ngữ; thành tố ngôn ngữ

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, sự phát triển của công nghệ thông tin nói chung và trí tuệ nhân tạo (AI) đã có tác động rất lớn tới mọi khía cạnh của đời sống kinh tế, xã hội của mọi quốc gia. Giáo dục nói chung và giáo dục ngoại ngữ cũng chịu tác động, đồng thời đang trong quá trình khai thác thế mạnh của AI nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học. Các phần mềm sử dụng AI có thể giúp GV chuẩn bị, tổ chức thực hiện bài giảng hiệu quả hơn, cá nhân hóa cho từng SV tốt hơn, dùng được cho nhiều người học hơn thông qua các nền tảng trực tuyến.

Năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030. Mục tiêu của Chiến lược là: “Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, đưa trí tuệ nhân tạo trở thành lĩnh vực công nghệ

Cite this article as: Pham, N. T., Dinh, T. H., & Nguyen, H. D. (2025). Application of artificial intelligence in foreign language teaching and learning: A comparative study. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(11), 2060-2072. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.11.4752\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.11.4752(2025))

quan trọng của Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (Government, 2021, p.2). Một trong những nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện Chiến lược này là “thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục [...] tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên, xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập, cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập.” (Government, 2021, p.9).

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của nhóm tác giả, còn ít nghiên cứu toàn diện ở Việt Nam về các vấn đề như hiểu biết, năng lực, hiệu quả sử dụng AI của GV và SV cho hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã thực hiện khảo sát với khoảng 200 GV và 700 SV đang dạy và học một số ngoại ngữ thông dụng như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung nhằm tìm hiểu thực tiễn khai thác AI vào việc dạy và học ngoại ngữ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ

Ngày nay, các công cụ AI có thể được sử dụng để dạy và học hầu hết kỹ năng và thành tố ngôn ngữ. Trong dạy viết, nghiên cứu của Albadarin và cộng sự (2024) đã cho thấy có sự gia tăng nhanh chóng trong việc sử dụng các công cụ AI hỗ trợ học viết tiếng Anh. Các công cụ AI cung cấp phản hồi về nhiều khía cạnh khác nhau như về ngữ pháp, từ vựng, cú pháp, nội dung và cấu trúc câu, bài viết. Với kỹ năng nói, nghiên cứu của Huang (2021) cho thấy AI đã được sử dụng trong dạy và học ngoại ngữ nhờ vào một số tính năng ưu việt như tăng cường động lực học tập cho người học, ưu thế về công nghệ nhận dạng giọng nói...

Đối với kỹ năng đọc, kết quả một số nghiên cứu trước đây cho thấy hệ thống gia sư thông minh (ITS) có thể cải thiện khả năng hiểu đọc của người học ngoại ngữ. Ví dụ, Johnson và cộng sự (2017) cho rằng thông qua các công cụ AI, người học có thể tự kiểm tra trình độ đọc hiểu, lên kế hoạch luyện tập phù hợp. GV có thể sử dụng công cụ AI để thiết kế bài luyện đọc, bài kiểm tra. Một lợi thế lớn của các công cụ AI là cung cấp phản hồi tức thì đối với các bài luyện đọc thông dụng như trả lời câu hỏi trắc nghiệm, khớp thông tin...

Tuy nhiên, hiệu quả của việc sử dụng công cụ AI trong dạy và học kỹ năng nghe chưa được chứng minh rõ ràng. Trong nghiên cứu của Tai và Chen (2022), kết quả kiểm tra trước và sau khi can thiệp (bằng một công cụ AI luyện nghe) cho thấy không có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê giữa nhóm đối chứng và nhóm thử nghiệm. Kết quả nghiên cứu của Xuyén (2024) cũng cho thấy điểm trung bình (mean) về hiệu quả của AI đối với kỹ năng nghe thấp nhất so với 03 kỹ năng ngôn ngữ khác (đọc, viết và nói).

Ngoài ra, cũng đã có một số nghiên cứu (ví dụ Huertas-Abril và Palacios-Hidalgo 2023) về sử dụng công cụ AI trong dạy và học dịch viết thông qua công cụ dịch máy nơ-ron (neural machine translation - NMT) (Huertas-Abril & Palacios-Hidalgo, 2023). Kết quả các nghiên cứu này chỉ ra rằng việc học dịch (viết) bằng các công cụ NMT cũng có thể giúp người học tăng cường kỹ năng và thành tố ngôn ngữ (ví dụ đọc, viết, từ vựng) đặc biệt đối với người học có trình độ ngoại ngữ ở bậc cao (Klimova et al., 2023). Khi AI tạo sinh

(generative AI) ra đời, đã có một số nghiên cứu về thái độ, kì vọng của GV và SV với các công nghệ mới, vấn đề đạo đức trong sử dụng GenAI (Patty, 2024; Thai, 2023).

2.2. *Năng lực sử dụng công cụ AI của GV và SV*

Kể từ khi AI ra đời, đã có một số nghiên cứu về năng lực của GV và SV trong việc sử dụng các công cụ AI trong dạy và học ở các cấp khác nhau (ví dụ Ng et al., 2023). Theo các tác giả này, trong và sau thời kì Covid-19, các công nghệ AI trong giáo dục phát triển ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi GV phải tự mình hoặc tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao hiểu biết, năng lực khai thác AI trong soạn bài giảng, thể hiện bài giảng, kiểm tra, đánh giá người học. Theo Ng và cộng sự (2024), bốn miền đánh giá năng lực sử dụng AI của GV là: Biết và hiểu, sử dụng và ứng dụng, đánh giá-tạo dựng và cuối cùng là vấn đề đạo đức trong sử dụng.

Trong lĩnh vực dạy-học ngoại ngữ, cùng với sự ra đời của một số công nghệ, công cụ thông minh hỗ trợ người học, thuật ngữ ICALL (Intelligent Computer Assisted Language Learning) đã dần dần thay thế thuật ngữ CALL trước đây (Heift & Schulze, 2007). Đặc biệt, khi các công cụ GenAI ra đời, phong trào ứng dụng các công cụ này trong dạy và học ngoại ngữ ngày càng được quan tâm. Theo Kohnke và cộng sự (2023) cần có nhiều nghiên cứu nhằm hiểu rõ nhu cầu của GV ngoại ngữ về năng lực số, kiến thức giáo học pháp và nhu cầu phát triển nghề nghiệp trong việc ứng dụng AI tạo sinh trong dạy ngoại ngữ.

Đối với người học, nghiên cứu của Sanusi và cộng sự (2022) đề xuất một khung năng lực tri nhận mà người học cần có trong kỉ nguyên AI, đó là: Năng lực về kĩ năng học, về các công cụ AI, về sự hiểu biết tương tác giữa con người với các công cụ AI. Tương tự như vậy, nghiên cứu của Vuorikari và cộng sự (2024) về khung năng lực số nói chung cũng đề xuất 03 nhóm năng lực của công dân số là: Kiến thức, khả năng và thái độ. Những hiểu biết cơ bản về chức năng, ứng dụng của các công cụ AI nằm trong miền về kiến thức nêu trên.

Tóm lại, đã có nhiều nghiên cứu trên thế giới về sử dụng các công cụ AI cho việc dạy và học kĩ năng cũng như thành tố ngôn ngữ. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu so sánh giữa GV và SV đại học về việc sử dụng các công cụ AI cho dạy và học ngoại ngữ cũng như năng lực sử dụng công cụ AI của GV và SV ở Việt Nam. Đây cũng là mục tiêu chính của nghiên cứu này với 02 câu hỏi sau đây:

1. Có sự khác nhau giữa GV và SV về tác dụng của AI trong việc dạy và học các kĩ năng, thành tố ngôn ngữ không?
2. Có mối tương quan giữa hiểu biết, năng lực và mức độ sử dụng AI cho việc dạy và học ngoại ngữ không?

2.3. *Phương pháp nghiên cứu*

• *Bối cảnh và thiết kế nghiên cứu*

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát (qua bảng hỏi) với GV và SV của 08 trường đại học ở Việt Nam. Hầu hết các cơ sở giáo dục này có chương trình đào tạo ngoại ngữ bậc đại học cho SV lấy bằng cử nhân ngành ngôn ngữ (Anh, Pháp, Trung Quốc...).

Một bảng câu hỏi có cấu trúc đã được thiết kế và chỉnh sửa, dựa vào những nghiên cứu trước đây (ví dụ: Xuyên, 2024) để thu thập dữ liệu từ các nghiệm thể. Bảng hỏi bao gồm 02 phần chính: (i) **thông tin về nhân khẩu**: Tuổi, giới tính, vai trò (SV hoặc GV), trường học, ngoại ngữ đang dạy/học; (ii) sử dụng công cụ AI: Loại công cụ, tác dụng, trải nghiệm, hiểu biết, năng lực và quan điểm về sử dụng AI. Các câu hỏi về quan điểm sử dụng AI được thiết kế theo thang điểm Likert 5 mức (1 = Hoàn toàn không đồng ý, 5 = Hoàn toàn đồng ý).

- **Đối tượng khảo sát**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích và tiến hành khảo sát với khoảng 900 người, bao gồm SV và GV đang học và dạy ngoại ngữ, cả chuyên ngữ và không chuyên ngữ, từ 08 trường đại học ở 03 vùng miền của Việt Nam (miền Bắc, Trung, Nam).

- **Thu thập và phân tích dữ liệu**

Dữ liệu định lượng từ các câu hỏi đóng đã được phân tích bằng các phương pháp thống kê mô tả và suy luận. Các giá trị như tần suất, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn đã được tính toán để thống kê phản hồi của nghiệm thể. Kiểm định ANOVA đã được thực hiện để xác định sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa các nhóm nghiệm thể. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng một số phép phân tích tương quan giữa các biến về hiểu biết, năng lực và mức độ sử dụng AI của các nghiệm thể.

Trước khi tiến hành khảo sát chính thức, chúng tôi thử nghiệm bảng hỏi trực tuyến qua Google Forms với 44 SV và 25 GV. Những người này được yêu cầu không tham gia vào khảo sát chính thức. Sau khi thu thập dữ liệu thử nghiệm bảng hỏi, chúng tôi tiến hành phân tích sơ bộ, đặc biệt là mức độ tin cậy (Chronbach alpha) đối với Phần 2 của Bảng hỏi. Độ tin cậy chung của phần 2 và của các câu hỏi sử dụng trong bài viết này đạt yêu cầu cho cả nhóm nghiệm thể là GV ($\alpha=0,91$) và SV ($\alpha= 0,94$) (Hair et al., 2021).

Sau khi phân tích kết quả khảo sát thử nghiệm, chúng tôi tiến hành thu thập dữ liệu chính thức, trực tuyến qua Google Forms. Đường dẫn và mã QR của bảng hỏi được gửi cho các nghiệm thể thông qua thư điện tử, mạng xã hội (ví dụ Zalo)... Ngay từ phần đầu của bảng hỏi đã ghi rõ mục đích của nghiên cứu, tính tự nguyện của việc tham gia và tính bảo mật đối với dữ liệu thu thập được từ khảo sát. Do số lượng nghiệm thể trả lời câu hỏi mở rất ít nên nhóm nghiên cứu chỉ sử dụng các dữ liệu định lượng khi phân tích dữ liệu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả

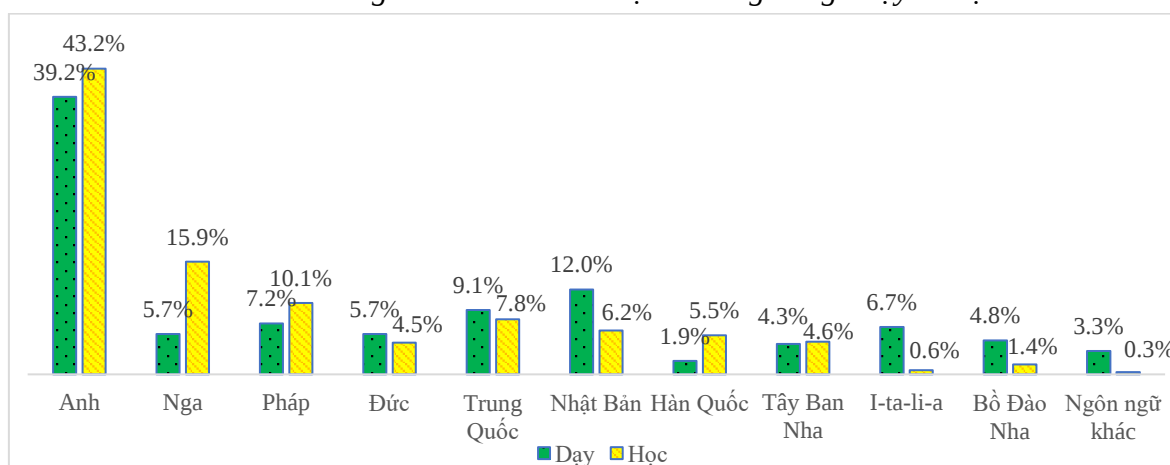
Để trả lời câu hỏi thứ nhất, chúng tôi sử dụng phép thống kê mô tả để tìm hiểu sự khác nhau, giống nhau giữa ý kiến của GV và SV về tác dụng của việc sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Trước hết, chúng tôi trình bày thông tin nhân khẩu học của các nghiệm thể.

Bảng 1. Thông tin về nhân khẩu học

Giới tính	Giảng viên	Sinh viên
Nam	9,5	16,4
nữ	90,0	83,0
Khác	0,5	0,6
Năm kinh nghiệm	Năm học	
Dưới 05 năm	25,4	Năm 1: 40,2%
05-dưới 10	17,7	Năm 2: 11,0%
10 - dưới 15	27,8	Năm 3: 15,0%
15 - dưới 20	16,3	Năm 4: 32,9%
Trên 20	12,9	SDH: 1,0%

Dữ liệu trong Bảng 1 cho thấy tỉ lệ GV và SV là nữ đều cao hơn rất nhiều so với nam. SV của tất cả các năm học tham gia khảo sát: nhiều nhất là SV năm 1 (40,2%) và ít nhất là SV năm 2 (11,0%). Có 01% SV các năm khác (sau đại học) tham gia khảo sát.

Về kinh nghiệm giảng dạy, 27,8% có số năm/kinh nghiệm từ 10 - 15 năm, tiếp đến là dưới 5 năm (tỉ lệ 25,4%). Số GV ‘có tuổi’ (dạy trên 20 năm) tham gia khảo sát thấp nhất (12,9%). Số năm kinh nghiệm của 02 nhóm GV còn lại tương đối đồng đều: 16%-17%.

Biểu đồ. Thông tin về nhân khẩu học theo ngôn ngữ dạy và học

GV và SV của hầu hết các ngôn ngữ chính đều tham gia khảo sát (xem Biểu đồ). Nghiệp thể ngành tiếng Anh có tỉ lệ cao nhất: 39,2% GV và 43,2% SV. Tỉ lệ SV tham gia thấp nhất là ngành tiếng Ả-rập (0,3%) và đối với GV là tiếng Hàn Quốc (1,9%). Tỉ lệ nghiệp thể SV tiếng Italia cũng rất thấp (0,6%), nhưng tỉ lệ nghiệp thể là GV của ngôn ngữ này lại tương đối cao (6,7%) so với một số ngôn ngữ ‘hiếm’ khác như tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

Trong bảng hỏi, có một câu về hiệu quả của việc sử dụng công cụ AI đối với các kĩ năng thực hành (ví dụ nghe, nói, dịch) và thành tố ngôn ngữ (ví dụ ngữ âm, từ vựng). Bảng 2 trình bày kết quả so sánh câu trả lời của nghiệp thể.

Bảng 2. Hiệu quả của sử dụng AI tới kỹ năng/thành tố ngôn ngữ

Kỹ năng/thành tố	Số lượt		Tỉ lệ theo lượt		Tỉ lệ theo người	
	SV (1)	GV (2)	SV (3)	GV (4)	SV (5)	GV (6)
Kỹ năng nghe	321	118	8,5%	10,7%	43,5%	56,5%
Kỹ năng nói	343	117	9,1%	10,6%	46,5%	56,0%
Kỹ năng đọc	370	185	9,8%	16,7%	50,1%	88,5%
Kỹ năng viết	471	139	12,5%	12,6%	63,8%	66,5%
Phát âm	301	88	8,0%	8,0%	40,8%	42,1%
Từ vựng	487	126	12,9%	11,4%	66,0%	60,3%
Ngữ pháp	418	111	11,1%	10,0%	56,6%	53,1%
Văn học	188	30	5,0%	2,7%	25,5%	14,4%
Biên dịch	323	87	8,5%	7,9%	43,8%	41,6%
Phiên dịch	306	51	8,1%	4,6%	41,5%	24,4%
Lí thuyết ngôn ngữ	216	45	5,7%	4,1%	29,3%	21,5%
Khác	38	9	1,0%	0,8%	5,1%	4,3%
Số người tham gia	738	209				
Tổng lượt trả lời	3782	1106				

Dữ liệu trong Bảng 2 phân chia nghiệm thể (cả SV và GV) theo tỉ lệ số người (738 SV 209 GV) và số lượt (3782 SV và 1106 GV) cho ý kiến.

Bảng cho thấy có sự tương đồng giữa phần trăm số người và số lượt cho ý kiến về hiệu quả của sử dụng AI cho việc dạy và học các kỹ năng, thành tố ngôn ngữ: Tỉ lệ người cho ý kiến cao hơn cũng được thể hiện qua tỉ lệ lượt cho ý kiến cao hơn (so sánh cột 5 với cột 6 và cột 3 với cột 4). Ví dụ, đối với kỹ năng nghe: Tỉ lệ **lượt** cho ý kiến của SV và GV là 8,5% (cột 3) và 10,7% (cột 4) thì tỉ lệ **người** cho ý kiến tương ứng là 43,5% cho SV (cột 5) và 65,5% cho GV (cột 6).

Tuy nhiên có một số khác biệt giữa ý kiến của GV và SV về một số kỹ năng cụ thể. Ví dụ, tính theo tỉ lệ người thì đại đa số GV (88,5% - cột 6) cho rằng công cụ AI hỗ trợ tốt nhất cho việc dạy kỹ năng đọc - chiếm tỉ lệ cao nhất trong số người tham gia - nhưng tỉ lệ này của SV là 50,1% (cột 5), đứng sau các kỹ năng viết, từ vựng, ngữ pháp. Sự chênh lệch này cũng thể hiện qua số lượt cho ý kiến (16,7% GV và 9,8% SV - trong cột 4 và cột 3 tương ứng của Bảng 2). Bảng 2 cũng cho thấy một số kết quả thú vị khác. Ví dụ, đối với môn Văn học, trong khi chỉ 14,4% (cột 6) GV cho rằng AI có thể hỗ trợ tốt cho môn học này nhưng tỉ lệ này của SV lại cao hơn: 25,5% (cột 5). Tương tự như vậy, đối với môn phiên dịch, trong khi chỉ 4,6% (cột 4) số lượt GV lựa chọn môn học này (AI hỗ trợ cho dạy), tỉ lệ này của SV lại cao hơn nhiều: 8,1% (cột 3).

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu số 2 về mối tương quan giữa các biến về hiểu biết, năng lực và mức độ sử dụng AI, chúng tôi tiến hành một số phép thống kê mô tả và tương quan.

Bảng 3. Trải nghiệm sử dụng AI để dạy và học ngoại ngữ

Sử dụng AI để dạy và học ngoại ngữ	Chưa từng	Đã từng
Giảng viên	13,4	86,6
Sinh viên	91,2	8,8

Dữ liệu trong Bảng 3 cho thấy tới 86% GV cho biết họ đã từng sử dụng AI để dạy ngoại ngữ và tỉ lệ này ở SV còn cao hơn, chiếm tới 91,2%. Nhằm tìm hiểu sâu hơn về các biến nêu trên, chúng tôi thực hiện một số phép kiểm định tương quan và kiểm định ANOVA. Trước hết, chúng tôi thực hiện phép kiểm định tương quan giữa 04 biến: (i) trải nghiệm (đã từng/chưa từng sử dụng AI), (ii) mức độ hiểu biết, (iii) mức độ sử dụng và (iv) năng lực sử dụng AI của GV. Kết quả chạy kiểm định được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4. Mối tương quan giữa các biến năng lực của GV

Chỉ tiêu	Trải nghiệm	Hiểu biết	Mức độ sử dụng	Năng lực sử dụng
Trải nghiệm	1	0,253	0,095	-0,256
Sig. (2 đuôi)		<0,001	0,172	<0,001
Hiểu biết		1	0,595	0,291
Sig. (2 đuôi)			<0,001	<0,001
Mức độ sử dụng			1	0,237
Sig. (2 đuôi)				<0,001
Năng lực sử dụng				1

Dữ liệu trong Bảng 4 cho thấy có mối tương quan giữa hầu hết các biến với nhau (mức ý nghĩa nhỏ hơn 0,05), trừ giữa trải nghiệm sử dụng AI (đã từng/chưa từng) với mức độ sử dụng AI để dạy ngoại ngữ ($p=0,172$). Mối tương quan mạnh nhất là giữa mức độ hiểu biết và mức độ sử dụng với hệ số tương quan $r=0,595$ (theo Hair et al., 2021). Tiếp theo là các mối tương quan giữa hiểu biết và năng lực sử dụng ($r=0,291$) và giữa năng lực sử dụng và mức độ sử dụng ($r=0,237$). Mặc dù có mối tương quan giữa trải nghiệm với mức độ sử dụng AI ($p<0,001$), nhưng hệ số tương quan thấp và ngược chiều ($r=-0,256$).

Tiếp theo, chúng tôi thực hiện phép kiểm định ANOVA giữa kinh nghiệm giảng dạy (dưới 05 năm, từ 05 - dưới 10 năm...) đối với 03 biến liên quan đến hiểu biết, năng lực và mức độ sử dụng AI để dạy ngoại ngữ. Chúng tôi không thực hiện phép kiểm định này với các biến nhân khẩu học khác vì có sự khác biệt quá lớn giữa các nhóm.

Kết quả phân tích cho thấy không có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê giữa các GV có thời gian dạy khác nhau trong cả 04 nhóm về trải nghiệm, hiểu biết, mức độ sử dụng và năng lực sử dụng AI. Về cơ bản, kết quả này tương đồng với kết quả của SV khi so sánh năm học với trải nghiệm, hiểu biết, năng lực, mức độ và mức độ sử dụng AI để học ngoại ngữ (xem ở phần dưới). Tuy nhiên, do có sự chênh lệch lớn giữa số lượng nghiệm thử: GV (209), SV (694) cho cả 04 biến nên cần có nhiều dữ liệu hơn để khẳng định kết quả nêu trên.

Chúng tôi cũng tiến hành tìm hiểu xem có sự khác nhau giữa GV dạy các ngôn ngữ khác nhau (Anh, Nga, Pháp...) cho 04 nhóm biến nêu trên hay không. Kết quả phân tích cho thấy không có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê giữa các GV dạy các ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ra, chúng tôi cũng tìm hiểu xem có sự khác nhau giữa GV các trường tham gia khảo sát (08 trường) về 04 biến nêu trên không. Kết quả phân tích dữ liệu cũng cho thấy không có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê.

Đối với SV, trước hết chúng tôi thực hiện phép kiểm định tương quan giữa 04 biến: (i) đã từng/chưa từng sử dụng AI, (ii) mức độ hiểu biết, (iii) mức độ sử dụng và (iv) năng lực sử dụng AI. Kết quả chạy kiểm định đối với SV được trình bày trong Bảng 5.

Bảng 5. Tương quan giữa các biến năng lực của SV

Chỉ tiêu	Trải nghiệm	Hiểu biết	Mức độ sử dụng	Năng lực sử dụng
Trải nghiệm	1	-0,013	-0,119	-0,032
Sig. (2 đuôi)		0,725	0,002	0,400
Hiểu biết		1	0,351**	0,295
Sig. (2 đuôi)			<0,001	<0,001
Mức độ sử dụng			1	0,204
Sig. (2 đuôi)				<0,001
Năng lực sử dụng				1

Dữ liệu trong Bảng 5 cho thấy có mối tương quan giữa hầu hết các biến với nhau ($p < 0,05$), trừ giữa biến về trải nghiệm với mức độ hiểu biết và năng lực sử dụng AI để học ngoại ngữ ($p=0,400$). Mối tương quan mạnh nhất là giữa mức độ hiểu biết và mức độ sử dụng với hệ số tương quan $r=0,351$ (Hair et al., 2021). Tiếp theo là các mối tương quan giữa mức độ hiểu biết và năng lực sử dụng ($r=0,295$) và giữa năng lực sử dụng và mức độ sử dụng ($r=0,204$). Mặc dù có mối tương quan giữa trải nghiệm (đã từng/chưa từng) sử dụng AI với mức độ sử dụng ($p=0,002$), nhưng hệ số tương quan rất thấp và ngược chiều ($r = -0,119$).

Trong phần tiếp theo, chúng tôi trình bày kết quả thực hiện phép kiểm định ANOVA giữa năm học của SV (từ năm 1 đến năm 4) và nơi SV học (tại 08 trường có SV tham gia khảo sát) đối với 04 biến nêu trên. Chúng tôi không thực hiện phép kiểm định này với các biến nhân khẩu học khác vì có sự khác biệt quá lớn giữa các nhóm (giới tính: Nữ = 83%, nam = 16,4%) hoặc sự đồng nhất tương đối về dữ liệu (lứa tuổi: Từ 17-25).

Trước hết, chúng tôi chạy phép kiểm định ANOVA nhằm tìm hiểu xem có sự khác nhau của SV các năm về 04 biến nêu trên hay không. Nghiệm thể được chia thành 05 nhóm dựa trên năm học 1,2,3,4 và năm khác (sau đại học). Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy chỉ có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa SV năm thứ nhất với SV các năm 2, 3 và 4 về trải nghiệm sử dụng AI để học ngoại ngữ. Mặc dù có sự khác nhau nhưng hệ số khác biệt (tính theo η^2) giữa các nhóm SV là tương đối nhỏ: 0,05 (Cohen, 1988).

Tiếp theo, chúng tôi chạy phép kiểm định ANOVA nhằm tìm hiểu xem có sự khác nhau của SV các trường tham gia khảo sát (08 trường) về 04 biến nêu trên hay không. Kết

quả phân tích dữ liệu cho thấy có một số khác biệt mang ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa SV một số trường. Ví dụ, về trải nghiệm sử dụng AI, chỉ có sự khác nhau giữa SV Trường Đại học Ngoại ngữ Huế và Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhưng mức độ khác nhau (eta bình phương) rất nhỏ: 0,028 (Cohen, 1988). Về năng lực sử dụng AI, có sự khác nhau giữa SV Trường Đại học Hà Nội với sinh viên với Trường Đại học Ngoại ngữ Huế (Hệ số eta bình phương cũng rất nhỏ: 0,032)

Cuối cùng, chúng tôi chạy phép kiểm định ANOVA nhằm tìm hiểu xem có sự khác nhau của SV học các ngành ngôn ngữ khác nhau (tiếng Anh, Nga, Pháp...) về 04 biến nêu trên hay không. Kết quả phân cho thấy chỉ có một số sự khác nhau ($p < 0,05$) về trải nghiệm sử dụng AI giữa SV một số học một số ngôn ngữ, ví dụ giữa SV tiếng Anh, Nga, Pháp với SV tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc và Tây Ban Nha; giữa SV tiếng Hàn Quốc với SV tiếng Đức, Nhật Bản, Bồ Đào Nha. Mức độ khác biệt giữa SV các ngôn ngữ về trải nghiệm (đã từng/chưa từng) sử dụng AI ở mức trung bình: Eta bình phương = 0,098.

3.2.1. Thảo luận

Nghiên cứu này có mục đích so sánh việc sử dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ của GV và SV ở 08 cơ sở giáo dục của Việt Nam và tìm mối tương quan giữa các yếu tố liên quan đến sự hiểu biết, năng lực và mức độ các nghiệm thể sử dụng AI trong việc dạy và học ngoại ngữ. Nghiên cứu cùng tìm hiểu tác động của việc sử dụng AI tới dạy và học ngoại ngữ. Dưới đây là phần tóm tắt và bình luận kết quả nghiên cứu.

Thứ nhất, có sự tương đồng nhất định giữa GV và SV về hiệu quả của sử dụng AI cho việc dạy và học các kỹ năng/thành tố ngôn ngữ. Với kỹ năng, cả hai nhóm nghiệm thể thống nhất cho rằng AI có hiệu quả cho việc dạy và học viết $\rightarrow$ nghe $\rightarrow$ nói. Kết quả này tương đối giống với nghiên cứu của Xuyến (2024) theo đó AI hỗ trợ tốt nhất cho người học theo thứ tự (tính theo giá trị TB) là đọc $\rightarrow$ viết $\rightarrow$ nói $\rightarrow$ nghe. Quan điểm của nhóm nghiệm thể là GV về thứ tự hỗ trợ của AI giống với kết quả nghiên cứu của Xuyến (2024), nhưng SV có ý kiến khác: AI không hỗ trợ tốt nhất cho kỹ năng đọc. Một giả thuyết đưa ra là do xu hướng SV sử dụng nhiều bài luyện đọc hiểu theo dạng thức trắc nghiệm nhiều phương án trong khi học ngoại ngữ nên ‘dấu ấn’ của AI trong việc hỗ trợ kỹ năng này cho họ chưa nhiều. Trong khi đó, đối với GV, nhiều công cụ AI lại có thể giúp họ tìm kiếm tài liệu, thiết kế bài luyện đọc hiểu (câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm) và đưa ra đáp án một cách tương đối dễ dàng so với hình thức thiết kế truyền thống trước đây.

Với các thành tố ngôn ngữ, cả hai nhóm nghiệm thể cũng thống nhất về hiệu quả của AI cho các thành tố theo thứ tự là từ vựng $\rightarrow$ ngữ pháp $\rightarrow$ phát âm. Các nghiên cứu trước đây không có sự so sánh về hiệu quả của AI cho các thành tố ngôn ngữ. Trong nghiên cứu của Huertas-Abril và Palacios-Hidalgo (2023), so sánh quan điểm của GV ở phương Đông và phương Tây về tác dụng của AI đối với học ngoại ngữ, các nghiệm thể cũng cho rằng AI hỗ trợ tốt cho việc dạy và học từ vựng, ngữ pháp. (Huertas-Abril & Palacios-Hidalgo, 2023)

Đối với các môn học khác, hai nhóm nghiệm thể cũng tương đối đồng nhất ý kiến về thứ tự tác dụng của AI cho các môn là: biên dịch → phiên dịch → lý thuyết tiếng → văn học. Đối với các môn học chuyên sâu của ngành ngoại ngữ, hầu như chưa có nghiên cứu nào về sử dụng AI cho các môn học như dịch nói, lý thuyết tiếng, văn học trừ một số nghiên cứu về dịch máy (machine translation) của Kanglang và Afzaal (2021) và dịch máy nơ-ron (NMT) của Klimova và cộng sự (2023). Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu trước đây cho thấy việc sử dụng công cụ dịch máy, ngoài hỗ trợ cho học dịch viết, còn hỗ trợ cho việc học một số kỹ năng và thành tố ngôn ngữ khác như viết, từ vựng, ngữ pháp (Shahriar, 2023).

Thứ hai, về công cụ AI, kết quả nghiên cứu cho thấy ChatGPT (3.5 và 4.0) là hai công cụ được sử dụng nhiều nhất. Các công cụ khác được sử dụng ít hơn nhiều, và thậm chí là rất ít, ví dụ: Laude và Craft. Đối với GV, các công cụ khác bao gồm phần mềm hoặc ứng dụng hỗ trợ giảng dạy ngoại ngữ như Quizzi, Quizlet và Grammarly; còn đối với SV là các ứng dụng cho việc học ngoại ngữ như Elsa Speak, Dict. Phát hiện này tương đối giống với một số nghiên cứu trước đây về sử dụng các công cụ AI trong dạy và học ngoại ngữ (Nguyen, 2024; Patty, 2024). Sự khác nhau giữa kết quả của nghiên cứu này và một số nghiên cứu trước đây ở chỗ nghiên cứu này tìm hiểu về tên của một số công cụ AI cụ thể, đặc biệt là các công cụ AI mới nổi như ChatGPT, Copilot... trong khi đó các nghiên cứu trước đây thường nêu tên loại công nghệ (AI-powered tools) như Chatbots hoặc một số ứng dụng cụ thể đánh giá hiệu quả dạy-học kỹ năng riêng biệt.

Thứ ba, về năng lực tổng thể sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ, bao gồm cả trải nghiệm (đã từng, chưa từng sử dụng), kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự giống nhau giữa hai nhóm nghiệm thể. Với trải nghiệm AI, tỉ lệ người đã từng sử dụng AI cao hơn nhiều so với những người chưa sử dụng. Kết quả này cũng tương tự cho các năng lực khác: hiểu biết, mức độ và năng lực sử dụng. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có mối tương quan giữa 04 yếu tố này cho cả GV và SV. Tuy nhiên, nếu phân tích thống kê (qua giá trị trung bình) cũng có thấy có sự tương đồng với kết quả của một số nghiên cứu trước đây về khung năng lực AI cho người dạy và người học: Đó là các yếu tố như hiểu, ứng dụng, đánh giá, đạo đức ... (Almatraf et al., 2024; Ng et al., 2023).

Thứ tư, Kết quả phân tích cho thấy có ít sự khác nhau giữa các nhóm nghiệm thể (cả GV và SV) theo năm học, ngôn ngữ dạy-học... Nghiên cứu định tính của Huertas-Abril và Palacios-Hidalgo (2023) cho thấy có sự khác nhau về quan điểm GV phương Tây và phương Đông về việc sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Cụ thể, trong khi GV ở phương Đông quan ngại về khả năng tiếp cận của SV với các công cụ AI thì GV phương Tây lại quan ngại về tác dụng của việc sử dụng AI tới các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau.

4. Kết luận

Bài viết này trình bày kết quả của một trong những nghiên cứu đầu tiên với khoảng 700 SV và 200 GV của 08 cơ sở giáo dục đại học, so sánh quan điểm của họ về việc sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, về tổng thể, không có sự khác

nhau mang ý nghĩa thống kê giữa GV và SV về tác động của các công cụ AI nói chung đối với việc dạy và học các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc viết) và thành tố ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp). Tuy nhiên, cũng có một số khác biệt giữa hai nhóm nghiệm thể về thứ tự tác động của AI tới các kỹ năng và thành tố ngôn ngữ. GV và SV cũng có quan điểm tương đồng về mức độ sử dụng một số công cụ AI thông dụng, mới nổi như ChatGPT, Copilot. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có mối tương quan giữa các yếu tố ‘nền’ của cả GV và SV sự hiểu biết, năng lực sử dụng và mức độ sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, không có mối tương quan giữa trải nghiệm (đã từng/chưa từng sử dụng AI để dạy và học ngoại ngữ) với các yếu tố ‘nền’ còn lại.

Mặc dù đã chỉ ra được một số kết quả như nêu trên, nghiên cứu này có một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, việc phân tích kết quả chủ yếu dựa vào dữ liệu định lượng (khảo sát), vì vậy chưa tìm hiểu sâu được là AI hỗ trợ cho việc dạy và học ngoại ngữ như thế nào. Các nghiên cứu trong tương lai cần tiến hành phỏng vấn hoặc quan sát để có thể đưa ra được những phân tích sâu hơn về năng lực, mức độ sử dụng và đặc biệt là hiệu quả sử dụng AI cho dạy và học ngoại ngữ. Thứ hai, chưa có sự tương đồng về số lượng nghiệm thể của các cơ sở giáo dục và ngôn ngữ khác nhau, vì vậy kết quả phân tích chưa hoàn toàn mang tính đại diện, đặc biệt đối với các ngôn ngữ hiếm như tiếng Italia, Bồ Đào Nha. Nghiên cứu trong tương lai cần đảm bảo sự cân đối về số lượng nghiệm thể nhằm tăng độ tin cậy của các kết quả phân tích, cả thống kê mô tả và thống kê suy luận.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ từ Đề tài KHCN cấp Bộ - Mã B2024-NHF-03.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Albadarin, Y., Saqr, M., Pope, N., & Tukiainen, M. (2024). A systematic literature review of empirical research on ChatGPT in education. *Discover Education*, 3(1), 60. <https://doi.org/10.1007/s44217-024-00138-2>
- Government. (2021). Quyết định ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 [Decision to Issue National Strategy on Research, Application and Development of Artificial Intelligent to 2030]. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-127-QĐ-TTg-2021-Chien-luoc-nghien-cuu-phat-trien-va-ung-dung-Tri-tue-nhan-cao-den-2030-463680.aspx>
- Cohen, J. (1988). *Statistical power analysis for the behavioral sciences (2nd ed.)*. Erlbaum.
- Hair Jr, J. F., Hult, G. T. M., Ringle, C. M., Sarstedt, M., Danks, N. P., & Ray, S. (2021). *Partial least squares structural equation modeling (PLS-SEM) using R*. Springer Nature.
- Heift, Trude., & Schulze, M. (2007). *Errors and Intelligence in Computer-Assisted Language Learning: Parsers and Pedagogues*. Routledge. <https://www.routledge.com/Errors-andIntelligence-in-Computer-Assisted-Language-Learning-Parsers/HeiftSchulze/p/book/9780415541282>

- Huang, X. (2021). Aims for cultivating students' key competencies based on artificial intelligence education in China. *Education and Information Technologies*, 26(5), 5127–5147.
- Huertas-Abril, C. A., & Palacios-Hidalgo, F.J. (2023). New Possibilities of Artificial Intelligence-Assisted Language Learning (AIALL): Comparing Visions from the East and the West. *Education Sciences*, 13(12), 1234. <https://doi.org/10.3390/educsci13121234>
- Johnson, A. M., Guerrero, T. A., Tighe, E. L., & McNamara, D. S. (2017). iSTART-ALL: Confronting adult low literacy with intelligent tutoring for reading comprehension. In *International Conference on Artificial Intelligence in Education* (pp.125-136). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-319-61425-0_1
- Kanglang, L., & Afzaal, M. (2021). Artificial intelligence (AI) and translation teaching: A critical perspective on the transformation of education. *International Journal of Educational Sciences*, 33(1-3), 64-73. <https://doi.org/10.31901/24566322.2021/33.1-3.1159>
- Klimova, B., Pikhart, M., Benites, A. D., Lehr, C., & Sanchez-Stockhammer, C. (2023). *Neural machine translation in foreign language teaching and learning: A systematic review*, 28, 663-682. <https://doi.org/10.1007/s10639-022-11194-2>
- Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D. (2023). ChatGPT for language teaching and learning. *RELJ Journal*, 54(2), 537-550. <https://doi.org/10.1177/00336882231162868>
- Ng, D. T. K., Leung, J. K. L., Su, J., Ng, R. C. W., & Chu, S. K. W. (2023). Teachers' AI digital competencies and twenty-first century skills in the post-pandemic world. *Educational Technology Research and Development*, 71(1), 137–161. <https://doi.org/10.1007/s11423-023-10203-6>
- Nguyen, T. X. (2024). English majors' perceptions of AI tool application in English language learning at tertiary level in Vietnam. *Journal of Knowledge Learning and Science Technology*. 3(1), 179-193. <https://doi.org/10.60087/jklst.vol3.n1.p193>
- Patty, J. (2024). The use of AI in language learning: What you need to know. *Journal Review Pendidikan Dan Pengajaran (JRPP)*, 7(1), 642–654. <https://doi.org/10.31004/jrpp.v7i1.24609>.
- Sanusi, I. T., Olaleye, S. A., Agbo, F. J., & Chiu, T. K. F. (2022). The role of learners' competencies in artificial intelligence education. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 3, 100098. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2022.100098>
- Shahriar, A. (2023). The Effectiveness of Machine Translation Using “Google Translate” in English Language Learning in Bangladesh. *Pedagogy: Journal of English Language Teaching*, 11(1). <https://doi.org/10.32332/joelt.v11i1.6355>
- Tai, T.-Y., & Chen, H. H.-J. (2022). The impact of intelligent personal assistants on adolescent EFL learners' listening comprehension. *Computer Assisted Language Learning*, 37(1), 1-28. <https://doi.org/10.1080/09588221.2022.2040536>
- Thai, T. C. T. (2023). Thái độ và kì vọng của sinh viên sư phạm tiếng Anh đối với CHATGPT: Nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [Attitudes and expectations of pedagogical students towards ChatGPT: A study at Hanoi University of Education]. *Vietnam Journal of Education*, 23(10), 51-56.
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2, The Digital Competence framework for citizens—With new examples of knowledge, skills and attitudes*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>

**APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE
IN FOREIGN LANGUAGE TEACHING AND LEARNING: A COMPARATIVE STUDY**

Phạm Ngọc Thạch, Đinh Thị Hai, Nguyễn Hoàng Dương*

Hanoi University, Vietnam

**Corresponding author: Nguyễn Hoàng Dương – Email: duongnh@hanu.edu.vn*

Received: February 24, 2025; Revised: April 09, 2025; Accepted: August 13, 2025

ABSTRACT

This study aimed to compare lecturers' and students' perspectives regarding the use of artificial intelligence (AI) tools in foreign language teaching and learning. A survey was administered to approximately 200 lecturers and 700 students to examine their AI-related knowledge and competencies, the extent of their AI usage, and the perceived usefulness of AI. Descriptive and inferential statistical techniques were employed to identify differences between the two groups. The findings showed no statistically significant differences between lecturers and students in their perspectives on AI's impacts on teaching and learning language. The results also reveal significant correlations among variables such as AI understanding, AI competencies, and the extent of AI usage in foreign language education. This study contributes both theoretically and practically to ongoing discussions about using AI tools in foreign language teaching and learning in Vietnam.

Keywords: AI; AI competency; language skills; foreign language education